TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2026/DS-PT
Ngày: 25/5/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Mai
Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2026/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 224/2025/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 177/2026/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 212/2026/QĐPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Võ Đăng Đ - Sinh năm: 1976 - Địa chỉ: 40 đường C, phường C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lữ Thị Thùy D - Sinh năm: 2001 - Địa chỉ: 20 đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng. *(Theo Giấy ủy quyền ngày 19/3/2026 tại Văn phòng Công chứng T).* (Có mặt).

* *Bị đơn:* Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D - Địa chỉ trụ sở: Khu đô thị số 6, Khu đô thị mới Đ, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Trần Thanh S - Sinh năm: 1995 - Địa chỉ: Khu đô thị số 6, Khu đô thị mới Đ, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. *(Theo Giấy ủy quyền ngày 08/5/2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D).* (Có mặt).

- Người kháng cáo: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Kim H trình bày:*

Ngày 18/3/2019, ông Võ Đăng Đ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D có ký kết Hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hoạt động kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019. Tổng giá trị hợp đồng vay vốn là 2.353.200.000 đồng. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D sẽ trả nợ cho khoản vay của ông Võ Đăng Đ bằng hình thức đồng ý chuyển nhượng cho ông Võ Đăng Đ quyền sử dụng 01 lô đất. Tiến độ vay vốn ban đầu là 500.000.000 đồng.

Song song với việc ký Hợp đồng vay vốn, cũng trong ngày 18/3/2019, ông Võ Đăng Đ và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D tiếp tục ký kết Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 với mục đích giao dịch mua bản sản phẩm đất nền có ký hiệu B17-17 có diện tích: 132,5m^2 với đơn giá: 18.500.000VNĐ/m^2; hệ số: 1.0 thuộc dự án KHU ĐÔ THỊ H, có địa chỉ tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Thời gian mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D cam kết tiến hành ký kết và công chứng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Đông là 10 tháng kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng cam kết và được cộng trừ 03 tháng nếu có sự kiện bất khả kháng làm chậm trễ việc công chứng chuyển nhượng (tức là chậm nhất đến ngày 18/4/2020 phải ký công chứng Hợp đồng chuyển nhượng).

Tổng số tiền mà ông Đ đã thanh toán cho Công ty D theo Hợp đồng vay vốn và Hợp đồng cam kết nêu trên là 2.117.880.000 đồng, tương đương 90% tổng giá trị sản phẩm theo đúng tiến độ quy định tại Hợp đồng cam kết theo Phiếu thu số 03/0999 ngày 18/3/2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D.

Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn công chứng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 nêu trên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D vẫn chưa thực hiện việc ký công chứng Hợp

đồng chuyển nhượng quyền sử dụng lô đất nêu trên cho ông Võ Đăng Đ. Việc chậm trễ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D đã gây thiệt hại lớn đến kinh tế của gia đình ông Đ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Đăng Đ. Nay ông Đ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

- Chấm dứt hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hợp đồng kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019 ngày 18/3/2019 và Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng về quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 ngày 18/3/2019 được ký kết giữa ông Võ Đăng Đ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D trả cho ông Đ các khoản tiền sau đây do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D vi phạm các Hợp đồng mà hai bên đã ký kết, cụ thể như sau:

- Toàn bộ số tiền mà ông Đ đã thanh toán là: 2.117.880.000 đồng; Tiền phạt do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D vi phạm Hợp đồng cam kết với mức phạt: 50% trên tổng số tiền mà ông Đ đã thanh toán là: 50% x 2.117.880.000 đồng = 1.058.940.000 đồng và Tiền lãi do Công ty chậm ký công chứng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Đ với mức lãi suất: 0,03%/ngày trên số tiền mà ông Đ đã thanh toán là 2.117.880.000 đồng tính 30 ngày từ ngày 19/4/2020 đến ngày 19/5/2020 với số tiền 2.117.880.000 đồng x 0,03%/ngày x 30 ngày = 19.060.920 đồng.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu đối với tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả từ ngày 20/5/2020 đến ngày 10/10/2023 là 1239 ngày x 2.117.880.000 đồng x 0,03%/ngày = 787.215.996 đồng.

Tổng số tiền gốc, lãi và phạt mà ông Đ yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D phải trả tổng số tiền là 3.195.880.920 đồng. Trong đó 2.117.880.000 đồng đồng là số tiền ông Võ Đăng Đ đã nộp Công ty D; 1.058.940.000 đồng là số tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền lãi trong 30 ngày là 19.060.920 đồng.

* Bị đơn Công ty H do ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện theo theo pháp luật đã được Toà án tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng và triệu tập làm việc nhưng nhưng ông Nguyễn Văn H không hợp tác làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó không có ý kiến của bị đơn trong hồ sơ vụ án.

** Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 224/2025/DS-ST ngày 18/19/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 504, 505, 508, 512, 468 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Đăng Đ đối với bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư".

2/ Chấm dứt Hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hoạt động kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019 và Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 cùng ngày 18/3/2019 giữa ông Võ Đăng Đ và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D;

3/ Buộc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D phải trả cho ông Võ Đăng Đ số tiền tổng cộng là 3.195.880.920 đồng. *(Ba tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi ngàn, chín trăm hai mươi đồng).* Trong đó:

- Số tiền gốc ông Võ Đăng Đ đã nộp là 2.117.880.000 đồng.
- Số tiền lãi trong 30 ngày là 19.060.920 đồng.
- Số tiền phạt vi phạm hợp đồng 50% số tiền gốc đã nộp là 1.058.940.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

4/ Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đối với tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền chậm trả từ ngày 20/5/2020 đến ngày 10/10/2023 là 1239 ngày x 2.117.880.000 đồng x 0,03%/ngày = 787.215.996 đồng.

5/ Về án phí: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D phải chịu 95.917.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Võ Đăng Đ không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm Hoàn trả lại cho ông Võ Đăng Đ số tiền tạm ứng đã nộp là 55.830.000 đồng tại biên lai thu số 0000475 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đ nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 224/2025/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đăng Đ và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hoạt động kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019 và Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 cùng ngày 18/3/2019 giữa ông Võ Đăng Đ và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D;

- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải trả cho ông Võ Đăng Đ số tiền ông Đ đã thanh toán là 2.117.880.000 đồng; số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 529.470.000 đồng và số tiền lãi trong 30 ngày là 19.060.920 đồng, tổng cộng là 2.666.410.920 đồng vào ngày 01 tháng 8 năm 2026.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 18/3/2019, ông Võ Đăng Đ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D có ký kết Hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hoạt động kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019. Tổng giá trị hợp đồng vay vốn là 2.353.200.000 đồng.

Cùng ngày 18/3/2019, ông Võ Đăng Đ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D tiếp tục ký kết Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 với mục đích giao dịch mua bản sản phẩm đất nền có ký hiệu B17-17 có diện tích: 132,5m^2 với đơn giá: 18.500.000VNĐ/m^2; hệ số: 1.0 thuộc dự án KHU ĐÔ THỊ H, có địa chỉ tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Thời gian mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D cam kết tiến hành ký kết và công chứng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Võ Đăng Đ là 10 tháng kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng cam kết và được cộng trừ 03 tháng nếu có sự kiện bất khả kháng làm chậm trễ việc công chứng chuyển nhượng (tức là chậm nhất đến ngày 18/4/2020 phải ký công chứng Hợp đồng chuyển nhượng). Thực hiện theo hợp đồng các bên ký kết, ông Võ Đăng Đ đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D số tiền là 2.117.880.000 đồng (tương đương 90% tổng giá trị sản phẩm).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên ông Võ Đăng Đ khởi kiện yêu cầu: Chấm dứt hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hợp đồng kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019 ngày 18/3/2019 và Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng về quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 ngày 18/3/2019 được ký kết giữa ông Võ Đăng Đ và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D; Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D phải trả cho ông Võ Đăng Đ tổng số tiền là 3.195.880.920 đồng.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 224/2025/DS-ST ngày 18/19/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Đăng Đ. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đăng Đ và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hoạt động kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019 và Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 cùng ngày 18/3/2019 giữa ông Võ Đăng Đ và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D;

- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải trả cho ông Võ Đăng Đ số tiền ông Võ Đăng Đ đã thanh toán là 2.117.880.000 đồng; số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 529.470.000 đồng và số tiền lãi trong 30 ngày là 19.060.920 đồng, tổng cộng là 2.666.410.920 đồng vào ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đăng Đ và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 300 của của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D.

[4] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải trả cho ông Võ Đăng Đ tổng số tiền

là 2.666.410.920 đồng nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm; Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng + (666.410.920 đồng x 2%) = 85.328.218 đồng.

Ông Võ Đăng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Võ Đăng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.830.000 đồng theo biên lai thu số 0000475 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đà Nẵng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007699 ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 116, 117, 504, 505, 508, 512, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 224/2025/DS-ST ngày 18/19/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng; Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Võ Đăng Đ và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng vay vốn về việc phục vụ hoạt động kinh doanh triển khai dự án số 141A/B17-17/HĐVV/HLG/2019 và Hợp đồng cam kết về việc chuyển thụ hưởng quyền mua sản phẩm sang đặt cọc mua sản phẩm đất nền hình thành trong tương lai số 141B/B17-17/HĐCK/HLG/2019 cùng ngày 18/3/2019 giữa ông Võ Đăng Đ và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị D;

- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải trả cho ông Võ Đăng Đ số tiền ông Võ Đăng Đ đã thanh toán là 2.117.880.000 đồng; số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 529.470.000 đồng và số tiền lãi trong 30 ngày là 19.060.920 đồng, tổng cộng là 2.666.410.920 đồng *(Hai tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm hai mươi đồng)* vào ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền phải thi hành án.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải chịu là 85.328.218 đồng.

Ông Võ Đăng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Võ Đăng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.830.000 đồng theo biên lai thu số 0000475 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đà Nẵng).

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị D phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007699 ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Khu vực 10 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng